

Số: 1022/BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 04 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2020

(Số liệu từ ngày 01/12/2019 đến 30/11/2020)

Thực hiện Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND huyện Khánh Sơn báo cáo kết quả như sau:

Nội dung công tác trọng tâm năm 2020 là quan tâm chú trọng công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện; tiến hành thanh tra công tác pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình Đập dâng Suối Mã xã Sơn Lâm từ nguồn vốn ngân sách của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Khánh Sơn; thanh tra công tác phòng chống tham nhũng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND xã Sơn Lâm, thanh tra công tác quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ nông dân trong 02 năm 2017-2018 tại Hội Nông dân huyện.

Phần I

CÔNG TÁC THANH TRA

Trong kỳ, thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2020 đã được điều chỉnh phê duyệt theo văn bản chỉ đạo số 7429/UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Nghị quyết 84/NQ-CP, UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị tiến hành thanh tra theo đúng kế hoạch

Đã ban hành kết luận thanh tra công tác pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình Đập dâng Suối Mã xã Sơn Lâm từ nguồn vốn ngân sách của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Khánh Sơn; kết luận thanh tra công tác phòng chống tham nhũng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND xã Sơn Lâm, hiện đang dự thảo Kết luận cuộc thanh tra tại Hội Nông dân huyện

I. Thanh tra hành chính:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc theo kế hoạch điều chỉnh trong năm: 3 cuộc
- Số cuộc đang thực hiện: 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch; trong đó:
 - + Số cuộc kỳ trước chuyển sang: 0 cuộc;
 - + Số cuộc triển khai trong kỳ báo cáo: 03 cuộc;
- Về hình thức:
 - + Số cuộc theo kế hoạch: 03 cuộc;

- + Số cuộc đột xuất: 0 cuộc;
- Về tiến độ:
- + Số cuộc đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 03 cuộc;
- + Số cuộc đã ban hành kết luận: 2 cuộc, 01 cuộc đang Dự thảo kết luận

2. Kết luận thanh tra:

- Phát hiện vi phạm:
- + Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: 1/3
- Kiến nghị xử lý vi phạm:
- + Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: không
- + Xử lý hình sự: chuyển cơ quan điều tra xử lý: không
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: không
- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: thu hồi số tiền: 15.281.923 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn chín trăm hai mươi ba đồng*) của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, do đã tính thừa khối lượng công tác bồi hoàn đường sau thi công.

3. Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra:

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: Không
- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): không có

4. Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Đã ban hành kết luận thanh tra công tác pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình Đập dâng Suối Mã xã Sơn Lâm từ nguồn vốn ngân sách của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Khánh Sơn
- Quản lý, sử dụng đất: không
- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: đã ban hành kết luận thanh tra công tác phòng chống tham nhũng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản tại UBND xã Sơn Lâm.
- Kết quả thanh tra lại: không có
- Kết quả thanh tra chuyên đề: không có.

II. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN:

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 0; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 0
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 0

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Đang tiến hành thanh tra

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: không

- Kiến nghị: không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: không

III. Công tác xử lý sau thanh tra:

1. Khái quát tình hình, đặc điểm trong việc tổ chức thực hiện kết luận thanh tra:

a. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản công tác xử lý sau thanh tra: đã ban hành 2 văn bản nhắc nhở xử lý sau thanh tra.

b. Việc triển khai cuộc kiểm tra, xử lý sau thanh tra:

- Tổng số cuộc kiểm tra xử lý sau thanh tra: không có

2. Kết quả thực hiện:

a. Kiến nghị xử lý kinh tế: thu hồi số tiền: 15.281.923 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm tám mươi một nghìn chín trăm hai mươi ba đồng*) của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, do đã tính thừa khối lượng công tác bồi hoàn đường sau thi công.

b. Kiến nghị xử lý hình sự: không

c. Kiến nghị xử lý hành chính: không

d. Các kiến nghị xử lý khác:

- Đối với ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Trưởng phòng NN&PTNT nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm để kịp thời chấn chỉnh, thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng.

- Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các thành viên Tổ quản lý, điều hành thi công xây dựng các công trình theo Quyết định 36c/QĐ-NN ngày 24/11/2016 của Phòng NN&PTNT.

- Đối với bà Cao Thị Hằng - Chủ tịch UBND xã và bà Nguyễn Thị My kế toán xã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm để kịp thời chấn chỉnh, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong thời gian tới.

- Nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các thành viên Ban quản lý công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND xã Sơn Lâm.

Đến nay việc xử lý sau thanh tra đã hoàn thành, số tiền đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

Phần II

CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TÔ CÁO

I. Công tác tiếp công dân:

1. Kết quả tiếp công dân: Thực hiện Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc việc tổ chức tiếp công dân thường xuyên, phân công cán bộ, công chức tiếp công dân khi có yêu cầu, Chủ tịch UBND huyện, xã, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân và nội quy tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị.

Tổng số lượt tiếp 50 lượt: (cấp huyện 05, cấp xã 45), không có vụ việc cũ; không phát sinh đoàn đông người.

2. Nội dung tiếp công dân: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng với diện tích thực tế, tranh chấp đất đai, lĩnh vực tư pháp...

3. Kết quả phân loại, xử lý kết quả tiếp công dân: Các vụ việc phát sinh đã được cán bộ tiếp công dân giải thích, hướng dẫn. Vụ việc không thuộc thẩm quyền hướng dẫn công dân gửi đơn hoặc đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

II. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

1. Trong kỳ tiếp nhận 50 đơn (cấp huyện 20, cấp xã 30), không có đơn thư kỳ trước chuyển sang.

2. Phân loại đơn:

- Khiếu nại: 01 đơn
- Tố cáo: 02 đơn nặc danh
- Kiến nghị, phản ánh: 47 đơn
- Đơn không đủ điều kiện xử lý: 02 đơn nặc danh
- Đơn thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn cấp huyện: 01 đơn
- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 30 đơn
- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện: 0 đơn

3. Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được:

Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền của do UBND huyện quản lý 01 (chuyển đơn khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng diện tích thực tế, chuyển Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện giải quyết), cấp xã 30 đơn thuộc tranh chấp đất đai, tư pháp, Ban tiếp công dân huyện hướng dẫn hoặc có phiếu hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc gửi đơn.

III. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền của UBND huyện: Không; cấp xã 0 đơn; đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn 00 đơn.

2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền UBND huyện: không có

Phần III

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực

hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của ngành, địa phương:

Thực hiện nghiêm các văn bản qui định của Chính phủ về thực hiện các qui tắc ứng xử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước như Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành qui chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong việc thực thi nhiệm vụ, phục vụ nhân dân; 5 điều kỷ luật của ngành Thanh tra. Qua đó, tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức học tập các Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện qui tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thanh tra.

II. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tuân thủ nghiêm túc các qui định trong các lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản, môi trường; công khai, minh bạch trong thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể: UBND huyện đã phân cấp cho UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư các công trình XDCB theo nguồn vốn phân cấp và thực hiện, đảm bảo công khai, minh bạch trong việc chỉ định thầu, đấu thầu và giao thầu đối với những nhà thầu có đủ năng lực thi công các công trình xây dựng, công khai minh bạch trong việc mua sắm, đầu tư công.

2. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

UBND huyện đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh về việc tặng quà, nhận quà, nộp lại quà tặng của cán bộ, công chức. Kết quả chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

UBND huyện đã chỉ đạo cho các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn phải thực hiện nghiêm túc các văn bản của Chính phủ quy định thực hiện các quy tắc ứng xử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước như Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ - công chức trong việc thực thi nhiệm vụ, phục vụ nhân dân.

100% các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện đã ban hành Quy chế văn hóa công sở; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong tháng 1.

4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Trong kỳ không thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công

chức nào. Tuy nhiên định kỳ 3 năm một lần, UBND huyện thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý như kế toán, địa chính và tư pháp các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; sẵn sàng điều chuyển, thay thế những cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều dư luận, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

Thực hiện Công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019; Công văn số 540/TTT-P5 ngày 30/10/2019 của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2019, UBND huyện Khánh Sơn đã ban hành công văn số 2049/UBND ngày 25/12/2019 về thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 qua đó hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn huyện tạm dừng việc kê khai tài sản, hiện đang chờ Chính phủ ban hành Nghị định về kiểm soát tài sản, thu nhập.

6. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng, UBND huyện đã ban hành Công văn số 882/UBND ngày 18/5/2020 về việc tham mưu xử lý vi phạm qua điều tra, truy tố, xét xử, theo đó giao Phòng Nội vụ phối hợp với Thanh tra huyện tham mưu cho UBND huyện xử lý các cán bộ, công chức và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu liên quan đến hành vi tham nhũng đã bị xét xử theo kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện. Ngày 11/6/2020 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 662/QĐ-UBND về việc kỷ luật công chức bằng hình thức cảnh cáo đối với ông Nguyễn Minh Thành - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Thương mại, nguyên Chủ tịch UBND xã Ba Cùm Nam nhiệm kỳ 2016-2021 với lý do chịu trách nhiệm của người đứng đầu vì để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng tại UBND xã Ba Cùm Nam.

7. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước và được các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện với các nội dung cơ bản như: cải cách thủ tục (là nhiệm vụ trọng tâm), cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính, trong đó cải cách tài chính công đã thực sự có tác dụng tích cực trong phòng ngừa tham nhũng.

8. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị trên toàn huyện đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008. Đã có 100% các cơ quan đơn vị xây dựng mạng LAN và triển khai cài đặt phần mềm quản lý nội bộ E-office; tất cả các cơ quan, đơn vị có

kết nối internet.

9. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Thực hiện Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương qua ngân sách Nhà nước; Thông tư 164/2011/TT- BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, trong đó quy định cụ thể đối tượng, địa bàn và nội dung chi trả, thanh toán cá nhân qua tài khoản. Hiện nay trên địa bàn huyện đã thanh toán lương qua hình thức chuyển khoản tại ngân hàng Agribank huyện Khánh Sơn.

10. Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng: không có.

III. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Trường hợp kỷ luật ông Nguyễn Minh Thành – nguyên Chủ tịch UBND xã Ba Cùm Nam, theo Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 11/6/2020.

2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không có.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có

4. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của ngành, địa phương: không có hồ sơ nào chuyển cơ quan điều tra.

5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

Phần IV

CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

I. Về công tác tổ chức cán bộ:

Trong kỳ, số cán bộ công chức Thanh tra huyện hiện nay chỉ còn 03 biên chế (Bà Vũ Thị Mai được điều động qua Phòng Tài chính – kế hoạch huyện) Tổng cán bộ công chức của Thanh tra huyện hiện nay là 03 người, về trình độ chuyên môn hiện nay: 02 đại học; 01 trung cấp.

Cơ cấu tổ chức: 01 Chánh Thanh tra, 02 chuyên viên.

II. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

Tiếp tục thực hiện việc “ Học tập làm theo tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết TW4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Phần V

ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

I. Về công tác thanh tra:

Trong kỳ, UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị thanh tra tiến hành thanh tra

đúng kế hoạch theo Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 và Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt điều chỉnh.

II. Về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Đánh giá:

Công tác tiếp công dân và tiếp nhận đơn tăng cả về số lượt tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư so với cùng kỳ. Các vụ việc khiếu nại không phức tạp.

a. Những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Các cán bộ kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân ở Ban Tiếp công dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và cán bộ Tư pháp - Hộ tịch của xã, thị trấn, có trình độ chuyên môn về pháp luật, nhiệt tình trong công việc được giao.

- Do làm công tác kiêm nhiệm nên phần nào cũng ảnh hưởng, hạn chế đến công tác tiếp công dân, việc tiếp nhận đơn thư một số đơn vị còn lúng túng trong phân loại đơn thư và xác định thẩm quyền giải quyết (nhất là ở cấp xã); ghi chép vào sổ tiếp công dân, sổ đăng ký khiếu nại tố cáo chưa đầy đủ các nội dung yêu cầu.

b. Những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND huyện và các cấp cơ sở tổ chức triển khai các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo cho Hội đồng phối hợp công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật huyện, Thanh tra huyện, Phòng Tư pháp huyện tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho nhân dân các văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng và pháp luật nói chung bằng nhiều hình thức; tăng cường thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

2. Dự báo:

Trong những năm tới, huyện nhà tập trung đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, trường học... Việc đầu tư kéo theo những quyền lợi của người dân cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Dự kiến việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo sẽ còn tiếp tục và có xu hướng nhiều lên.

III. Về công tác phòng chống tham nhũng:

1. Đánh giá tình hình, công tác phòng, chống tham nhũng:

Nhìn chung công tác phòng chống tham nhũng đã được các cấp các ngành quan tâm chú trọng nên đạt hiệu quả cao, Luật phòng, chống tham nhũng đã đi vào cuộc sống làm hạn chế và đẩy lùi được những tiêu cực tham nhũng.

2. Dự báo tình hình tham nhũng:

Điều kiện kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày càng

được nâng cao nên kéo theo những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, tuy nhiên tiêu cực tham nhũng trong giai đoạn tới sẽ có những hình thức tinh vi với những thủ đoạn khó lường do đó công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Muốn đẩy lùi được những tiêu cực tham nhũng cần có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời sâu sát của Đảng, Nhà nước, chính quyền đoàn thể, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan ban ngành, cùng với sự nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng. Đặc biệt là cần tăng cường sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng nhằm hạn chế thấp nhất các vấn đề phức tạp có thể xảy ra, đồng thời xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực tham nhũng.

Phần VI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO

I. Công tác Thanh tra:

UBND huyện chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện tiếp tục thanh tra các cuộc thanh tra theo kế hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt, hoàn thành theo đúng thời gian quy định và xây dựng Kế hoạch Thanh tra năm 2021.

II. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Phần đấu tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ trên 90%.
- Phần đấu thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật đạt tỷ lệ trên 85%.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát để chỉ đạo hoặc giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài nhằm giảm khiếu nại, bức xúc, đông người.


III. Công tác phòng, chống tham nhũng:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng gắn với việc giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ công chức, người lao động.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nhuận



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NĂM 2020
(Kèm Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 02/12/2020)
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra										Số đơn vị có vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý			Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra					Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)				
	Đang thực hiện			Hình thức		Tiến độ		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền kiến nghị khác (tiền)				Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra			Số tiền đã thu	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận								Tổ chức	Cá nhân				Vụ	Đổi tương	Phải thu		Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Đã khởi tố
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
Thanh tra công tác PCTN trong việc quản lý thu chi ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản 2 năm 2018-2019 tại xã Sơn Lâm	1	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	1	0	1	1	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)

- Cột (10) = (11) + (12)

- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

- Cột 17 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI NĂM 2020
(Kèm Báo cáo số 12/UBC-UBND ngày 24/12/2020)
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại				Căn cứ thanh tra lại (số cuộc)						Số đơn vị có vi phạm phát hiện qua thanh tra lại	Vi phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra lại		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Kết quả thực hiện				Ghi chú			
	Đang thực hiện		Triển độ		Vi phạm trình tự, thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KL	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai lầm trong áp dụng PL, khi KL	Có ý làm sai lệch hồ sơ hoặc có ý trái pháp luật	Vi phạm nghiêm trọng chưa được phát hiện đầy đủ	Số đơn vị đã thanh tra lại		Số đơn vị có vi phạm phát hiện qua thanh tra lại	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố	Đất đã thu (m ²)	Tiền đã thu (Tra)	Tổ chức	Cá nhân		Vụ	Đổi tương	
	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Kết thúc	Đã ban hành kết luận														Vụ	Đổi tương										Tổ chức
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (6) + (7) + (8) + (9) + (10)

- Cột (13) = (15) + (17)

- Cột (14) = (16) + (18)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH NĂM 2020
(Kèm Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 04/12/2020)
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

Đơn vị tính: Triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra		Số ca nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			Ghi chú		
	Tổng số	Thanh lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tiêu hủy (thành tiền)	Tịch thu (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức			
																										Tổng số	Cá nhân
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Cột (17) áp dụng cho đơn vị thanh tra chuyên ngành có tính chất đặc thù (như Sở Lao động, Thương binh & Xã hội; Sở Giao thông vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tịch thu sau khi đã xử lý nộp về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA NĂM 2020
(Kèm Báo cáo số 022/BC-UBND ngày 01/12/2020)
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú								
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý		Kết quả kiểm tra									
			Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Cấp xã	0	0	0	0	4	220	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	4	220	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

-Đối với việc tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra trách nhiệm về thanh tra, giải quyết KNTC, và PCTN,

-Nếu thực hiện ghép 2, hoặc 3 nội dung (thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng) thì chỉ thống kê 01 lần ở cột (5), (6), (đối với tập huấn, tuyên truyền, phổ biến) và ở cột (9) và (10), (đối với thanh tra, kiểm tra trách nhiệm), sau đó giải thích ở phần ghi chú.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHƯNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA NĂM 2020

(Kèm Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 04/12/2020)

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng			Kiến nghị thu hồi			Đã thu			Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý		Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú					
			Tổng tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý	Đã xử lý						
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Cột "đơn vị phát hiện" ghi cụ thể tên đơn vị phát hiện tham nhũng

- Nếu cột 23 có nội dung trùng cột 16, 18; cột 24 có nội dung trùng cột 20, 22 thì cần ghi chú và giải thích.

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA NĂM 2020

(Kèm Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 04/12/2020)

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo				Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)						Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú						
	Tổng số	Trong đó			Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Đào tạo lý luận chính trị								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương						Số CB, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng	Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện				Nhu cầu	Đã thực hiện				
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	4	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	4	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Biểu này chi áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo tổng kết năm.
- Cột (14) = Cột (16) + Cột (18) + Cột (20)
- Cột (15) = Cột (17) + Cột (19) + Cột (21)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THỦ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 1022/BC-UBND ngày 04/12/2020)

(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

STT	Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)											Theo trình tự giải quyết				Theo thẩm quyền giải quyết				Theo nội dung				Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết				Đơn khác (kiến nghị, phân ánh, đơn nặc danh)				Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền				Số đơn công văn đơn đốc việc giải quyết				Đơn thuộc thẩm quyền				Ghi chú
		Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Khiếu nại						Tố cáo					Của các cơ quan hành chính các cấp				Của cơ quan tư pháp các cấp				Chưa được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết t nhiều lần	Đơn khác (kiến nghị, phân ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hưỡng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số đơn công văn đơn đốc việc giải quyết	KN	TC																					
			Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản CC,VC	Về chế độ CC,VC	Về CT, VH, XH khác	Về Đảng	Về pháp luật	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Tham nhũng	Về Đảng khác	Lĩnh vực khác	Của cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết t nhiều lần																															
																									Tổng	Đơn có nhiều người đứng tên									Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản CC,VC	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Về Đảng	Về pháp luật	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Tham nhũng	Về Đảng khác	Lĩnh vực khác							
MS		1= 2+...+5	2	3	4	5	6=7+14+ 26	7-8 +...+ 13	8	9	10	11	12	13	14=15 +...+ 19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32																						
Khánh Sơn																																																							
1	Cấp xã	30	0	30	0	0	30	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0																			
1	Tổ Hạp	7		7		7																																																	
2	Sơn Trung	3		3		3																																																	
3	Sơn Hiệp	0		0		0																																																	
4	Ba Cùm Bắc	6		6		6																																																	
5	Ba Cùm Nam	13		13		13																																																	
6	Sơn Bình	0		0		0																																																	
7	Sơn Lâm	0		0		0																																																	
8	Thành Sơn	1		1		1																																																	
II	Cấp huyện	20	0	20	0	18	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	13	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0																				
1	Ban Tiếp CD	13		13		11	1	1							0						6	3											1																						
2	P. Tài nguyên MT	7		7		7	0								0						7																																		
	Tổng cộng	50	0	50	0	48	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	13	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0																				

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 02/LB-UBND ngày 04/12/2020)
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

STT	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết										Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định				Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại						Ghi chú																				
		Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố		Tổng số quyết định phải thực hiện	Thu hồi cho nhà nước		Trả lại cho công dân																									
		Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2	Sửa QĐ/g/q lần 1	Công nhận QĐ/g/q lần 1	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tổng số người	Số người đã bị xử lý		Số vụ đã khởi tố	Số vụ đang chờ quá thời hạn	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)		Đất (m ²)																			
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn trong kỳ chuyển sang	Đơn tồn trước kỳ chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, hành quyết	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc đơn thông qua giải thích, hành quyết phức	KN đúng	KN sai	KN đúng một phần	Công nhận QĐ/g/q lần 1	Sửa QĐ/g/q lần 1	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)	Tiền (đ)	Đất (m ²)												
		Tổng đơn khiếu nại	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38				
	MS	1=2+3																																								
	Khánh Sơn																																									
I	Cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1	Tô Hạp																																									
2	Sơn Trung																																									
3	Sơn Hiệp																																									
4	Ba Cụt Bắc																																									
5	Ba Cụt Nam																																									
6	Sơn Bình																																									
7	Sơn Lâm																																									
8	Thành Sơn																																									
II	Cấp huyện	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Ban Triếp CD	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	P.Tại nguyên MT																																									
	Tổng cộng	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	



CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 1022/BC-UBND ngày 04/12/2020)
(Số liệu tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

STT	Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				Kiểm tra thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú				
		Số văn bản ban hành mới	Số văn bản ban hành được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm		Kiến nghị xử lý		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra					
				Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Đã kiểm điểm, rút kinh	Đã xử lý hành chính		Tổ chức nhân		Cá nhân	Tổ chức nhân	Cá nhân	
	MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Khánh Sơn																	
1	Cấp xã			4	220													
2	Tổ Hạp																	
3	Sơn Trung																	
4	Sơn Hiệp			4	220													
5	Ba Cụt Bắc																	
6	Ba Cụt Nam																	
7	Sơn Bình																	
8	Sơn Lâm																	
9	Thành Sơn																	
II	Cấp huyện																	
1	Ban Tiếp CD																	
2	P Tài nguyên MT																	
3	Thanh tra huyện																	
	Tổng cộng	0	0	4	220	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2020

(Kèm Báo cáo số 1022/BC-UBND ngày 04/12/2020)

(Số liệu từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	2
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	1
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	21
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		

31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó:		0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Kèm Báo cáo số 1022/BC-UBND ngày 04/12/2020)
(Số liệu từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/11/2020)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
		Không phát hiện vụ việc tham nhũng		
Tổng				

...